

Hội thảo khoa học về “ Kinh tế trang trại sau 1 năm thực hiện NQ03/NQ-CP” tiến hành trong 2 ngày 23 - 24.8.2001 đến đây đã kết thúc tốt đẹp. Trong cuộc hội thảo khoa học này, chúng ta được đón tiếp đại diện các Bộ Giáo dục và Đào tạo, đại diện UBND Bà Rịa - Vũng Tàu và hơn 100 đại biểu từ các trường đại học, cao đẳng, các viện khoa học, các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, các nhà khoa học, các chủ trang trại trong cả nước về đây tham dự. Về phần nội dung, hội thảo khoa học đã nhận được trên 40 bài tham luận, phản ánh phong phú các khía cạnh hoạt động của kinh tế trang trại của đất nước. Trên hội trường, chúng ta đã được nghe 18 bài tham luận đại biểu, tập trung vào 3 nội dung chính yếu: - Nhìn

trong nông nghiệp.

Thứ hai: Xác nhận những thành quả thực tế sau 1 năm thực hiện NQ03/NQ - CP trên các phương diện như: chính sách đất đai; chính sách thuế; chính sách đầu tư tín dụng; chính sách lao động; chính sách thị trường; chính sách khoa học công nghệ môi trường; chính sách bảo hộ tài sản đầu tư của chủ trang trại ...

Thứ ba: Hội thảo đồng thời cũng phân tích những hạn chế của NQ03/NQ-CP trên 2 góc độ: về định chế và phương thức triển khai; trên cơ sở đó đề xuất một số nội dung nhằm hoàn thiện các chính sách và giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế trang trại. Hội thảo khoa học đã đề cập khá toàn diện đến các khía cạnh hoạt động của kinh tế trang trại; điều này được thể hiện qua hơn 40 bài tham luận được đăng tải hoặc trình bày trong hội

những điều kiện đặc thù; cụ thể là:

- Theo quy định về hạn điền của NQ03/ NQ-CP, thì ở một số địa phương hạn điền (cũ) bị thu hẹp đáng kể. Ví dụ tỉnh Bình Phước (thuộc tỉnh Sông Bé trước đây) được hưởng hạn điền 30 ha, nay chỉ còn 10 ha. Số chênh lệch nếu sử dụng, được coi như phải thuê của Nhà nước. Song trên thực tế, phần đất này người nông dân phải bỏ số tiền rất lớn để sang nhượng, đầu tư..., nay lại phải “bỏ” thêm tiền thuê đất, như vậy, người nông dân đã mất khoản chi phí quá lớn. Một số kiến nghị được đặt ra:

+ Có thể duy trì hạn điền cũ trước NQ03/NQ-CP cho những địa phương đã có tiền lệ như trên.

+ Cho kéo dài thời hạn sử dụng phần đất chênh lệch đó như là hạn điền đối với các chủ trang trại ở các địa phương nói trên từ 5 - 10 năm, để

KINH TẾ TRANG TRẠI SAU 1 NĂM THỰC HIỆN NQ 03/NQ-CP

GS.TS. NGUYỄN THANH TUYẾN*



nhận tổng quan về kinh tế trang trại sau 1 năm thực hiện NQ03/ NQ-CP; thực trạng về hoạt động của kinh tế trang trại với đặc điểm của các vùng trong cả nước; đề xuất các chính sách và giải pháp nhằm tiếp tục phát triển kinh tế trang trại ở Việt Nam trong cơ chế kinh tế thị trường.

Hội thảo đã thống nhất đánh giá: Thứ nhất: Khẳng định tính đúng đắn của NQ03 NQ-CP về kinh tế trang trại, và vai trò thúc đẩy của nó chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng CNH-HĐH và mở rộng tích tụ, khai thác sử dụng có hiệu quả đất đai

thảo, như đã nói ở trên. Trong phát biểu tổng kết, chúng tôi chỉ tập trung vào các vấn đề nổi bật và được sự quan tâm của hầu hết các đại biểu tham dự hội thảo với những nội dung cơ bản về hoàn thiện chính sách và cơ chế quản lý kinh tế trang trại sau đây:

1. Về chính sách đất đai: Hội thảo đi sâu phân tích 3 khía cạnh: hạn điền, tiêu chí và chế độ ưu đãi đối với kinh tế trang trại.

1.1. Về hạn điền: Luật đất đai vừa được điều chỉnh là cơ sở để xác định hạn điền đối với trang trại; tuy nhiên cần có sự vận dụng linh hoạt trong

họ yên tâm đầu tư, thu hồi chi phí, sinh lợi và sau đó áp dụng hạn điền theo NQ03 NQ-CP.

- Tuy biết rằng, luật đất đai được điều chỉnh có tính chất quyết định đến hạn điền của kinh tế trang trại, song, một số ý kiến vẫn đề nghị Chính phủ, về lâu dài cần nghiên cứu mở rộng hạn điền đối với kinh tế trang trại. Bởi lẽ điều đó sẽ tạo ra những nhân tố tích cực và động lực mạnh mẽ để áp dụng những tiến bộ khoa học công nghệ đẩy nhanh cho tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng CNH-HĐH, thực hiện tích tụ

ruộng đất gắn với phân công lại lao động xã hội theo hướng giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp, tăng lao động phi nông nghiệp, cũng như khai thác và sử dụng hiệu quả đất đai, vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý theo quan điểm phát triển kinh tế trang trại của NQ03/NQ-CP.

1.2 Về tiêu chí kinh tế trang trại: Việc xác định hợp lý tiêu chí kinh tế trang trại có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành qui mô và tăng cường sự tác động của nó đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng CNH. Do vậy:

1.2.1 Cần xây dựng một định nghĩa chuẩn xác về kinh tế trang trại. Việc đưa ra 1 định nghĩa chuẩn xác đó sẽ cho phép xác định đầy đủ thực chất của kinh tế trang trại ở Việt Nam và từ đó định ra các tiêu chí kinh tế trang trại một cách phù hợp các lĩnh vực hoạt động của chúng.

1.2.2 Về tiêu chí kinh tế trang trại: Cần xác định rõ hệ thống tiêu chí, trong đó gồm tiêu chí cơ bản (chủ yếu), sử dụng chung cho mọi lĩnh vực hoạt động của kinh tế trang trại (nông, lâm, ngư, dịch vụ tương ứng) và tiêu chí bổ trợ:

- Tiêu chí cơ bản (chủ yếu): giá trị sản lượng là tiêu chí cơ bản, nó được sử dụng chung cho các loại hình kinh tế trang trại. Tiêu chí này biểu hiện tập trung nhất về qui mô, trình độ sản xuất - kinh doanh, mức độ trang bị kỹ thuật, đồng thời nó còn là chỉ tiêu so sánh hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của kinh tế trang trại.

- Tiêu chí bổ trợ: các tiêu chí này phản ánh từng mặt hoạt động của kinh tế trang trại bao gồm: vốn, diện tích trang trại (hoặc qui mô của vật nuôi), lao động và trình độ trang thiết bị kỹ thuật.

Hệ thống chỉ tiêu trên sẽ cho phép nhận dạng đầy đủ về kinh tế trang trại, đặc biệt là trong điều kiện đẩy nhanh tiến độ công nghiệp hóa nông nghiệp.

1.3. Về chính sách ưu đãi đối với kinh tế trang trại, Hội thảo tập trung một số kiến nghị sau đây:

- Duy trì hạn điền cho một số địa phương đặc biệt, mà mức hạn điền đó cao hơn mức qui định ở NQ03 NQ-CP hoặc kéo dài thời hạn sử dụng hoặc cho thuê với giá ưu đãi, như đã đề cập ở phần hạn điền nói trên.

- Cho thuê dài hạn từ 10 - 20 năm diện tích vượt hạn điền với giá khuyến khích đối với các trường hợp:

- + Khai hoang phục hóa ở những vùng có điều kiện sản xuất - kinh doanh khó khăn.

- + Khai thác sử dụng có hiệu quả kinh tế và bảo vệ được môi trường phần đất đang sử dụng và đất khoán theo luật đất đai hiện hành.

2. Chính sách thuế: Thuế là một

công cụ tài chính có tác động trực tiếp đến việc khuyến khích hoặc cản trở đối với hoạt động của kinh tế trang trại đang trên đà phát triển. Xuất phát từ nhận thức đó, hội thảo khoa học lần này tiếp tục đóng góp các ý kiến hướng vào việc hoàn thiện chính sách thuế đối với kinh tế trang trại trên những phương diện chủ yếu sau:

- Mặc dù thuế thu nhập đối với kinh tế trang trại đã được điều chỉnh về mức thu nhập chịu thuế (từ mức thu nhập trên 30 triệu đồng là trên 50 triệu) và thuế suất (từ 32% xuống 15%), song vẫn còn nhiều ý kiến đề xuất là tùy vào qui mô và vốn sản xuất - kinh doanh, có thể nâng mức thu nhập chịu thuế lên trên mức thu nhập 100 triệu đồng - Có như vậy các trang trại mới có điều kiện đầu tư kỹ thuật, tích tụ sản xuất và dự trữ để phòng rủi ro cũng như chịu ảnh hưởng của biến

của nhà nước.

- + Miễn hoặc giảm thuế có thời hạn thích hợp gắn với đặc điểm canh tác, đối với đất khai hoang có điều kiện sản xuất khó khăn, đất được khai thác sử dụng có hiệu quả.

- + Miễn giảm thuế từ 3 - 5 năm cho các trang trại đầu tư kỹ thuật công nghệ theo chiều rộng hoặc chiều sâu để phát triển sản xuất - kinh doanh.

3. Về chính sách đầu tư: Đầu tư của nhà nước cũng là biện pháp hỗ trợ đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh của kinh tế trang trại. Thực tế, đầu tư của nhà nước đối với kinh tế trang trại ở nhiều địa phương chỉ đạt mức 2.000đ - 3.000đ/đầu người. Hội thảo kiến nghị:

- Nhà nước cần kết hợp đầu tư cho kinh tế trang trại từ nhiều nguồn như: ngân sách nhà nước, nguồn đóng góp của các trang trại, huy động ngày



động về quan hệ cung - cầu không có lợi cho sản xuất kinh doanh của các trang trại.

- Có một số kiến nghị đối với các trang trại chỉ nên đánh thuế gián thu thay vì thuế trực thu hiện hành.

- Cũng có một số ý kiến cho rằng nên áp dụng thuế thu nhập cá nhân đối với kinh tế trang trại. Điều này sẽ cho phép xác định hợp lý hơn mức thu nhập đóng góp của kinh tế hộ gia đình.

- Về chế độ ưu đãi thuế đối với kinh tế trang trại, các kiến nghị được tập trung vào những khía cạnh sau:

- + Áp dụng chính sách ưu đãi thuế (miễn hoặc giảm có thời hạn) đối với hàng hóa nông sản tìm kiếm được thị trường xuất khẩu để tạo khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

- + Miễn hoặc giảm thuế từ 3 - 5 năm cho việc chuyển đổi cơ chế cây trồng theo chính sách khuyến khích

công lao động nghĩa vụ ... để xây dựng cơ sở hạ tầng tạo môi trường cho kinh tế trang trại phát triển.

- Có thể nghiên cứu thành lập quỹ phát triển đầu tư phục vụ cho kinh tế trang trại, đặc biệt đối với những vùng kinh tế trang trại tập trung và có qui mô lớn.

- Ưu tiên đầu tư của Nhà nước đối với hoạt động liên kết, hợp tác của kinh tế trang trại trong sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm, làm hạt nhân cho tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng CNH - Bởi sự hợp tác và liên kết đó đòi hỏi có sự đầu tư đáng kể về khoa học - công nghệ - vốn và nhân lực.

4. Về chính sách tín dụng: Vốn là nhu cầu thiết yếu và thường xuyên đối với kinh tế trang trại ngay từ khâu khởi đầu sự nghiệp đến đầu tư mở rộng sản xuất - kinh doanh, ứng dụng

kỹ thuật mới trong canh tác, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi hoặc do những rủi ro tổn thất do thiên tai hay do quan hệ cung - cầu tiêu thụ trên thị trường tác động. Tín dụng là công cụ hỗ trợ đắc lực cho các nhu cầu nói trên. Tuy nhiên hiện nay tín dụng nông nghiệp vẫn chưa đáp ứng đầy đủ những nhu cầu đó và sự "khát vốn" đối với kinh tế trang trại vẫn còn là hiện tượng phổ biến. Xuất phát từ đó các kiến nghị được đưa ra:

- Nhà nước cần có biện pháp để tăng vốn tín dụng cho nông nghiệp, đặc biệt đối với kinh tế trang trại đang được khuyến khích phát triển. Theo tính toán sơ bộ, hiện tại hệ thống tín dụng nông nghiệp chỉ mới đáp ứng được gần 30% nhu cầu thực tế. Để góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp nói chung và kinh tế trang trại nói riêng nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng CNH, thì rõ ràng vai trò tín dụng nông nghiệp là không nhỏ.

- Đa dạng hóa hệ thống tín dụng nông nghiệp (NH và phi ngân hàng) với mạng lưới rộng khắp ở nông thôn dưới nhiều hình thức và thành phần kinh tế tham gia.

- Mở rộng cho vay trung hạn và dài hạn đối với kinh tế trang trại. Với đặc điểm của kinh tế trang trại vốn tín dụng trung hạn và dài hạn là nhu cầu bức xúc.

- Thành lập các quỹ tín dụng "chuyên doanh" đối với các vùng kinh tế trang trại tập trung.

- Áp dụng mức cho vay không thế chấp tài sản (10, 20, 50 triệu) đối với các trang trại có qui mô vừa và lớn thuộc các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, có kết hợp với những đặc điểm sản xuất - kinh doanh của chúng.

5. Về chính sách giá cả và trợ giá: Trong điều kiện kinh tế thị trường, giá cả phần lớn tùy thuộc vào quan hệ cung - cầu hàng hóa. Tuy nhiên Nhà nước cũng cần can thiệp vào những trường hợp cần thiết vì sự ổn định và phát triển bền vững của nông nghiệp cũng như lợi ích của người sản xuất. Với mục đích đó, kiến nghị với Nhà nước:

- Thành lập quỹ trợ giá đối với sản phẩm nông nghiệp, trong đó có sự ưu đãi đối với kinh tế trang trại sản xuất - kinh doanh được Nhà nước khuyến khích. Quỹ trợ giá này thực hiện 2 chức năng chủ yếu:

- + Trợ giá, đối với những sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm và xuất khẩu. Việc trợ giá này nhằm khắc phục tình trạng lệ thuộc vào quan hệ cung-cầu không có lợi, buộc người sản xuất phải thường xuyên thay đổi cơ cấu cây trồng-vật nuôi, làm thiệt hại đến người sản xuất

và không ổn định cho công nghệ chế biến.

- + Bao tiêu, đối với những sản phẩm nông, lâm, ngư được Nhà nước khuyến khích nhằm ổn định thị trường trong nước, cạnh tranh với thị trường quốc tế.

6. Về chính sách thị trường: Thị trường là yếu tố nhạy cảm đối với mọi giới sản xuất - kinh doanh, trong đó có kinh tế trang trại. Đến nay, dường như quan hệ giữa kinh tế trang trại với thị trường vẫn còn mang tính tự phát. Việc nắm bắt thị trường trước hết được quyết định bởi tự thân các nhà sản xuất, kinh doanh và sau nữa là sự hỗ trợ về thông tin kinh tế của Nhà nước. Nhiều năm qua, sự thiếu thông tin chính xác về thị trường trong và ngoài nước đã gây thiệt hại không ít cho người nông dân như: hàng hóa nông sản bị mất giá (mía, tôm, cá pasa, cà phê...) làm cho người sản xuất bị lỗ, không đủ bù đắp chi phí, không có tích lũy hoặc phải chuyển đổi cây trồng, vật nuôi..., gây nhiều thiệt hại cho nông dân - Để khắc phục được hiện trạng trên, ngoài sự nhạy cảm của các chủ trang trại, đề nghị Nhà nước cần xây dựng một hệ thống thông tin kinh tế thị trường một cách thường xuyên, cập nhật về những biến động của thị trường trong và ngoài nước về quan hệ cung - cầu, giá cả hàng hóa nông, lâm, thủy hải sản... để giúp người nông dân nói chung và các chủ trang trại nói riêng, khắc phục tính tự phát trong sản xuất kinh doanh, kịp thời ứng phó với những rủi ro và thiệt hại kinh tế...

7. Chính sách về khoa học công nghệ - môi trường: Khoa học công nghệ - môi trường đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH-HĐH. Tuy nhiên việc đầu tư của Nhà nước ở lĩnh vực này hoặc chính sách phát triển khoa học công nghệ môi trường của Nhà nước đối với kinh tế trang trại vẫn còn nhiều hạn chế. Trước mắt, về chính sách này nhà nước cần tập trung vào các mặt sau:

- Hỗ trợ kinh tế trang trại và kinh tế nông hộ nói chung, cải tạo giúp cây trồng, vật nuôi, loại bỏ giống tạp để nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa, mở rộng thị trường kể cả trong và ngoài nước.

- Quy hoạch, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi thích ứng với đất đai thổ nhưỡng và yêu cầu của thị trường, phù hợp với tiến trình CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn.

- Áp dụng các biện pháp để phát triển công nghiệp sơ chế chế biến nông, thủy hải sản, đặc biệt đối với các khu kinh tế trang trại tập trung nhằm nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa và tạo thêm việc làm cho người lao động.

- Bảo đảm các biện pháp phát triển kinh tế trang trại đi đôi với bảo vệ môi trường trong sạch cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững.

Ngoài ra hội thảo cũng đề cập đến một số vấn đề mang tính chất bức xúc trong phát triển kinh tế trang trại sau đây:

- Cần có chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất kinh doanh các trang trại về vốn - công nghệ - thị trường; nhằm thúc đẩy việc chuyển dịch kinh tế nông nghiệp sang cơ cấu kinh tế nông nghiệp - thương mại dịch vụ - nông nghiệp hướng tới nền sản xuất lớn trong nông nghiệp và nông thôn.

- Thực hiện chính sách và các biện pháp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý một cách có hệ thống cho các chủ trang trại và những người tham gia quản lý trang trại. Đây là một yêu cầu rất bức xúc, bởi, hầu hết các chủ trang trại trình độ văn hóa thấp, làm việc theo kinh nghiệm, chưa có kiến thức quản lý. Việc đào tạo và bồi dưỡng kiến thức quản lý đó sẽ giúp các đối tượng trên nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất - kinh doanh một cách vững chắc. Tuy nhiên để thực hiện điều này, cũng cần sự hỗ trợ cần thiết của Nhà nước trên nhiều phương diện.

- Tạo khung pháp lý cho hoạt động của kinh tế trang trại. NQ03/NQ - CP là cơ sở kinh tế - xã hội cho kinh tế trang trại nhưng chỉ dừng ở tính chất chỉ đạo và định hướng, chưa thể hiện tính pháp lý cao. Do vậy để quản lý Nhà nước đối với kinh tế trang trại có hiệu quả cần tạo ra khung pháp lý; đi từ xây dựng pháp lệnh đến luật về kinh tế trang trại.

- Thực hiện bảo hiểm cây trồng vật nuôi đối với kinh tế trang trại và áp dụng việc đóng BHXH cho những người làm việc ở nông trại, để có thể bảo đảm cho họ có lương hưu bổng khi hết tuổi lao động.

- Nhiều chủ trang trại đề nghị triển khai sâu rộng NQ03 NQ-CP đến các chủ trang trại chưa được lĩnh hội tinh thần và nội dung của Nghị quyết này.

Những vấn đề được nêu trên, chúng tôi sẽ chọn lọc và kiến nghị đến các cơ quan hữu quan. Có thể nói rằng, cuộc hội thảo khoa học về kinh tế trang trại sau một năm thực hiện NQ03 NQ-CP đã thành công tốt đẹp ■

Bài phát biểu tổng kết hội thảo khoa học "Kinh tế trang trại sau 1 năm thực hiện NQ03/NQ-CP"

* Hiệu trưởng Đại học kinh tế TP. HCM